THỰC TRẠNG MÔ HÌNH BỆNH TẬT CỦA NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2023-2025

Nguyễn Thị Hồng Liên[1], Trần Văn Thanh[1]

TÓM TẮT

Mục tiêu: **Phân tích mô hình bệnh tật của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Châm cứu** Trung ương giai đoạn 2023-2025. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu có phân tích của toàn bộ hồ sơ KCB nội trú đã ra viện từ tháng 01/2023-31/12/2025. **Kết quả nghiên cứu:** tỷ lệ nam là 57,69%, nữ là 42,31%. Tỷ lệ người bệnh từ 60 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất (30,91%). Trong đó bốn chương bệnh hay gặp chiếm tới 89,20% tổng số người bệnh nội trú gồm: bệnh lý thần kinh (chương VI-chiếm 33,7%), cơ xương khớp (chương XIII-chiếm 21,93%), rối loạn tâm thần và hành vi (chương V-chiếm 24,68%), bệnh hệ tuần hoàn (chương IX-chiếm tỷ lệ 8,89%). **Kết luận:** Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học về thực trạng mô hình bệnh tật của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho công tác điều trị và phục hồi chức năng đối với các bệnh thuộc nhóm thần kinh, tâm thần, cơ xương khớp và tuần hoàn.

Từ khóa: Bệnh viện Châm cứu Trung ương, mô hình bệnh tật, điều trị nội trú.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh viện Châm cứu Trung ương là Bệnh viện Cấp chuyên sâu về Y học cổ truyền, thế mạnh là các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như điện châm, nhĩ châm, thuỷ châm, xoa bóp bấm huyệt. Nghiên cứu thực trạng mô hình bệnh tật người bệnh điều trị nội trú để có cách nhìn tổng quan hơn về sức khoẻ, hỗ trợ cho công tác quản lý chuyên môn, phân bổ và đào tạo nâng cao trình độ nhân lực, định hướng cho kế hoạch phát triển Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2026-2030 cũng như các chính sách dài hạn. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: ***"Thực trạng mô hình bệnh tật của người bệnh nội trú tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2023-2025".***

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Hồ sơ bệnh án lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử của người bệnh nội trú điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương từ tháng 01/2023-31/12/2025.

Dữ liệu người bệnh đảm bảo có đầy đủ các thông tin: họ tên, tuổi, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp, địa chỉ, chẩn đoán theo ICD-101.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu có phân tích.

Phương pháp chọn mẫu: tất cả dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử của người bệnh điều trị nội trú

1. Bệnh viện Châm cứu Trung ương
Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hồng Liên
Email: honglienbvcc@gmail.com
Ngày nhận bài: 19.01.2026
Ngày được chấp nhận: 9.7.2026

tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương từ tháng 01/2023-31/12/2025.

Công cụ thu thập thông tin:

Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu, bảng phân loại quốc tế về bệnh tật ICD-10.

Dữ liệu hồ sơ bệnh án được trích xuất sang phần mềm Excel đã lập sẵn, xác định hồ sơ bệnh án đạt tiêu chuẩn lựa chọn, mã hoá số liệu, nhập số liệu vào phần mềm SPSS 20.0.

Chỉ số nghiên cứu: tuổi, giới, mã bệnh tật theo ICD-10.

Xử lý số liệu: Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0 với các thuật toán thống kê để tính toán tần suất và tỷ lệ %, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p<0,05$.

3. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của Hội đồng khoa học Bệnh viện Châm cứu Trung ương. Các thông tin của người bệnh trong hồ sơ bệnh án nghiên cứu được giữ bí mật. Sử dụng trung thực các số liệu trong hồ sơ bệnh án điện tử và các số liệu báo cáo liên quan.

III. KẾT QUẢ

3.1. Phân bố người bệnh theo tuổi và giới

Bảng 3.1. Phân bố người bệnh theo tuổi và giới

Nhóm tuổi, giới \ Năm		2023 (1)		2024 (2)		2025 (3)		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%
Dưới 6 tuổi	Nam	914	18,17	1039	22,60	903	14,67	2.856	18,10
	Nữ	359	7,14	340	7,39	390	6,34	1.089	6,90
	Tổng	1.273	25,30	1.379	29,99	1.293	21,01	3.945	25,00
Từ 6-dưới 15 tuổi	Nam	329	6,54	441	9,59	676	10,98	1446	9,16
	Nữ	199	3,96	159	3,46	245	3,98	603	3,82
	Tổng	528	10,49	600	13,05	921	14,97	2.049	12,98
Từ 15 - dưới 30 tuổi	Nam	125	2,48	152	3,31	223	3,62	500	3,17
	Nữ	101	2,01	62	1,35	121	1,97	284	1,80
	Tổng	226	4,49	214	4,65	345	5,61	784	4,97
Từ 30-dưới 45	Nam	309	6,14	231	5,02	334	5,43	874	5,54
	Nữ	224	4,45	137	2,98	225	3,66	586	3,71
	Tổng	533	10,59	368	8,00	559	9,08	1.460	9,25
Từ 45-dưới 60	Nam	424	8,43	290	6,31	492	7,99	1.206	7,64
	Nữ	522	10,38	398	8,66	540	8,77	1.460	9,25
	Tổng	946	18,80	688	14,96	1.032	16,77	2.666	16,89
Từ 60 tuổi trở lên	Nam	718	14,27	619	13,46	886	14,40	2.223	14,08
	Nữ	807	16,00	730	15,88	1.119	18,18	2.656	16,83
	Tổng	1.525	30,31	1.349	29,34	2.005	32,58	4.879	30,91
Tổng	Nam	2.819	56,03	2.772	60,29	3.514	57,10	9.105	57,69
	Nữ	2.212	43,97	1.826	39,71	2.640	42,90	6.679	42,31
	Chung	5.031	100	4.598	100	6.154	100	15.783	100

Nhận xét: trong giai đoạn 2023-2025, có tổng cộng 15.783 người bệnh điều trị nội trú, trong đó nam giới chiếm 57,69% và nữ giới chiếm 42,31%. Tỷ lệ người bệnh nam luôn cao hơn nữ ở cả ba năm nghiên cứu. Cơ cấu người bệnh tập trung ở hai đầu của tháp tuổi là người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) chiếm tỷ lệ cao nhất (30,91%), với 4.879 trường hợp và trẻ em (dưới 6 tuổi) đứng thứ hai (25%), với 3.945 trường hợp, trong khi nhóm tuổi thanh niên và người trưởng thành trẻ chiếm tỷ lệ thấp hơn.

3.2. Phân bố người bệnh theo mã bệnh chính

Bảng 3.2. Phân bố người bệnh theo mã bệnh chính

Chương bệnh[1]	Năm 2023 (1)		Năm 2024 (2)		Năm 2025 (3)		Tổng		p
	n	%	n	%	n	%	n	%	
I	260	5,17	208	4,52	148	2,40	616	3,90	p1-2<0,001 p2-3<0,001 p1-3 <0,001
II	21	0,42	9	0,20	6	0,10	36	0,23	
III	17	0,34	1	0,02	7	0,11	25	0,16	
IV	13	0,26	12	0,26	6	0,10	31	0,20	
V	1.023	20,33	1.263	27,47	1.610	26,16	3.896	24,68	
VI	1.630	32,40	1.470	31,97	2.219	36,06	5.319	33,70	
VII	34	0,68	28	0,61	40	0,65	102	0,65	
VIII	65	1,29	80	1,74	99	1,61	244	1,55	
IX	509	10,12	421	9,16	473	7,69	1.403	8,89	
X	39	0,78	38	0,83	62	1,01	139	0,88	
XI	17	0,34	21	0,46	34	0,55	72	0,46	
XII	13	0,26	12	0,26	13	0,21	38	0,24	
XIII	1.242	24,69	897	19,51	1.322	21,48	3.461	21,93	
XIV	24	0,48	16	0,35	8	0,13	48	0,30	
XV	0	0	0	0	0	0	0	0	
XVI	0	0	0	0	0	0	0	0	
XVII	0	0	1	0,02	3	0,05	4	0,03	
XVIII	79	1,57	62	1,35	71	1,15	212	1,34	
XIX	33	0,66	28	0,61	29	0,47	90	0,57	
XX	3	0,06	0	0	0	0	3	0,02	
XXI	8	0,16	31	0,67	2	0,03	41	0,26	
XXII	1	0,02	0	0	2	0,03	3	0,02	
Tổng	5.031	100	4.598	100	6.154	100	15.783	100	

Nhận xét: kết quả cho thấy mô hình bệnh tật tập trung chủ yếu vào một số chương bệnh nhất định, trong đó các bệnh về hệ thần kinh (chương VI), hệ cơ xương khớp và mô liên kết (chương XIII), rối loạn tâm thần và hành vi (chương V), bệnh tuần hoàn chiếm tỷ trọng đáng kể.

Bốn chương bệnh trên chiếm tới 89,2% tổng số người bệnh nội trú, cho thấy mô hình bệnh tật của bệnh viện tập trung rất rõ vào các bệnh lý thần kinh, cơ xương khớp và di chứng bệnh mạn tính (chương VI-Bệnh của hệ thần kinh chiếm 33,7%, chương V-Bệnh rối loạn tâm thần chiếm tỷ lệ 24,68%, chương XIII-Bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết, chiếm 21,93%, chương IX-Bệnh hệ tuần hoàn chiếm tỷ lệ 8,89%).

3.3. Tỷ lệ 5 bệnh điều trị nội trú thường gặp nhất tại bệnh viện

Bảng 3.3. Tỷ lệ 5 bệnh điều trị nội trú thường gặp nhất tại bệnh viện

Nhóm bệnh	Năm 2023 (1)		Năm 2024 (2)		Năm 2025 (3)		Tổng		p
	n	%	n	%	n	%	n	%	
M54 (Đau lưng)	1.003	33,22	779	26,45	1050	26,56	2.832	28,55	p1-2<0,05 p2-3<0,05 p1-3 <0,05
F84 (Rối loạn phát triển lan toả)	712	23,58	951	32,29	1074	27,16	2.737	27,60	
G81 (Liệt nửa người)	402	13,32	385	13,07	843	21,32	1.630	16,43	
G82 (Liệt hai chi và tứ chi)	385	12,75	408	13,85	595	15,05	1.388	13,99	
G80 (Bại não)	517	17,12	422	14,33	392	9,91	1.331	13,42	
Tổng	3.019	100	2.945	100	3.954	100	9.918	100	

Nhận xét: Nhóm bệnh M54 - Đau lưng là mã bệnh có tỷ lệ cao nhất trong toàn bộ giai đoạn nghiên cứu, có 2.832 trường hợp (28,55%). Tiếp theo là nhóm bệnh F84 - Rối loạn phát triển lan tỏa (bao gồm tự kỷ) có 2.737 trường hợp (27,60%). Nhóm bệnh G81 - Liệt nửa người đứng thứ ba và tăng mạnh ở năm 2025, có 1.630 trường hợp (16,43%). Nhóm bệnh G82 - Liệt hai chi dưới và các hội chứng liệt khác đứng thứ tư, có 1.388 trường hợp (13,99%). Riêng nhóm bệnh G80 - Bại não có 1.331 trường hợp (13,42%), là nhóm bệnh chiếm tỷ lệ thấp nhất trong 5 bệnh thường gặp và tỷ lệ giảm dần qua các năm. Sự khác biệt về cơ cấu các nhóm bệnh giữa các năm có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm phân bố người bệnh

Kết quả nghiên cứu cho thấy cơ cấu người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương có đặc điểm nổi bật là tập trung ở hai nhóm tuổi chính: trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên. Tỷ lệ người bệnh cao tuổi chiếm tỷ lệ cao trong nghiên cứu (30,91%)

có thể liên quan đến xu hướng già hóa dân số và đặc thù tiếp nhận điều trị các bệnh mạn tính của bệnh viện. Khi tuổi thọ tăng lên, gánh nặng bệnh tật do các bệnh mạn tính, bệnh cơ xương khớp, thần kinh, tim mạch và các bệnh thoái hóa cũng tăng theo, dẫn đến nhu cầu điều trị nội trú ngày càng lớn. Nghiên cứu của Hà Thị Thu cũng cho kết quả tỷ lệ nhóm tuổi từ 60 trở lên chiếm tỷ lệ cao (chiếm 44,43%).[2] Tỷ lệ nam giới cao hơn nữ giới (57,69% so với 42,31%) có thể liên quan tới đặc điểm tiếp nhận người bệnh của bệnh viện.

Ngược lại, ở nhóm tuổi từ 45 tuổi trở lên, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới. Điều này có thể liên quan đến tuổi thọ trung bình của nữ cao hơn nam, đồng thời phụ nữ sau mãn kinh thường gặp nhiều bệnh lý mạn tính như loãng xương, thoái hóa khớp, đau cột sống và các rối loạn chức năng cần điều trị kéo dài.

Nhìn chung, cơ cấu người bệnh theo tuổi và giới trong nghiên cứu phản ánh đúng đặc điểm của một bệnh viện chuyên khoa châm cứu và phục hồi chức năng, với đối tượng điều trị chủ yếu là người cao tuổi mắc bệnh mạn tính và trẻ em cần phục hồi chức năng.

4.2. Phân bố người bệnh theo mã bệnh chính

Nhóm bệnh của hệ thần kinh (Chương VI) chiếm tỷ lệ cao nhất (33,70%), phản ánh nhu cầu điều trị rất lớn của các bệnh lý như di chứng tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh ngoại biên, đau thần kinh, tổn thương tủy sống và các rối loạn chức năng thần kinh khác. Đây đều là những bệnh lý mà châm cứu và phục hồi chức năng có vai trò quan trọng trong điều trị và cải thiện chất lượng cuộc sống người bệnh.

Nhóm bệnh rối loạn tâm thần và hành vi (Chương V) chiếm tới 24,68%, đứng thứ hai trong cơ cấu bệnh tật và tăng dần tỷ lệ qua các năm. Bệnh thuộc chương này có thể lý giải đây là một mặt bệnh đặc thù được điều trị tại bệnh viện Châm cứu Trung ương từ nhiều năm nay và cũng được nhắc đến trong nghiên cứu của Phùng Văn Tân.[3]

Nhóm bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết (Chương XIII) chiếm 21,93%, đứng thứ ba trong mô hình bệnh tật. Điều này phù hợp với xu hướng già hóa dân số và gia tăng các bệnh lý mạn tính không lây như thoái hóa cột sống, thoát vị đĩa đệm, viêm quanh khớp vai, đau thắt lưng và thoái hóa khớp. Đây cũng là nhóm bệnh có hiệu quả điều trị tương đối tốt bằng các phương pháp y học cổ truyền kết hợp phục hồi chức năng.

Bệnh hệ tuần hoàn (Chương IX) chiếm 8,89%, đây là nhóm bệnh thường gặp ở người cao tuổi, phù hợp với kết quả phân bố tuổi của nghiên cứu.

Nghiên cứu của Phùng Văn Tân cũng cho 4 chương bệnh có tỷ lệ từ cao xuống thấp là chương VI, V, IX, XIII.[3] Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Nhung cho thấy tỷ lệ hai chương bệnh cao nhất là chương VI và chương XIII.[4]

4.3. Tỷ lệ 5 bệnh điều trị nội trú thường gặp nhất tại bệnh viện

Kết quả nghiên cứu cho thấy các mã bệnh thường gặp nhất tại bệnh viện chủ yếu thuộc hai nhóm lớn: bệnh lý thần kinh - phục hồi chức năng và rối loạn phát triển ở trẻ em, phản ánh đặc thù chuyên môn của bệnh viện.

Nhóm bệnh M54 (bao gồm nhiều bệnh lý về cột sống trong đó hay gặp là các bệnh đau lưng, đau vai gáy, đau thần kinh toạ, …) là bệnh phổ biến nhất, chiếm tỷ lệ 28,55% trong số các mã bệnh thường gặp. Đây là những bệnh gây hạn chế chức năng vận động và giảm chất lượng cuộc sống ở người trưởng thành và

người cao tuổi. Sự gia tăng của các bệnh lý cột sống, thoái hóa đốt sống, thoát vị đĩa đệm, hội chứng đau thắt lưng và các rối loạn cơ xương khớp liên quan đến tuổi tác, nghề nghiệp và lối sống ít vận động làm cho nhóm bệnh này luôn chiếm tỷ trọng cao tại các cơ sở điều trị bằng châm cứu và phục hồi chức năng.

Nhóm bệnh F84 (bao gồm rối loạn phát triển lan tỏa, rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em…) chiếm 27,60% và tăng về số lượng từ 712 trường hợp năm 2023 lên 1.074 trường hợp năm 2025. Kết quả này cho thấy nhu cầu khám và can thiệp cho trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ ngày càng tăng. Nguyên nhân có thể do nhận thức của gia đình và cộng đồng về tự kỷ ngày càng được nâng cao, Bệnh viện có Trung tâm điều trị và chăm sóc trẻ tự kỷ, bại não tiếp nhận và điều trị, phục hồi chức năng cho trẻ rối loạn phát triển từ nhiều năm nay và được đề cập tới trong nghiên cứu của Phùng Văn Tân,[3] Uông Sỹ Thành.[5]

Như bảng 3.2, bệnh về thần kinh (chương VI) chiếm tỷ lệ cao nhất trong điều trị nội trú, trong đó có các nhóm bệnh G81, G82, G80 lần lượt chiếm 16,43% và 13,99%, 13,42%. Đây chủ yếu là các trường hợp liệt mà châm cứu và phục hồi chức năng đem lại kết quả tốt.

Nhìn chung, cơ cấu 5 mã bệnh thường gặp phản ánh rõ vai trò của Bệnh viện Châm cứu Trung ương trong điều trị các bệnh lý thần kinh, phục hồi chức năng vận động và can thiệp cho trẻ có rối loạn phát triển.

V. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án của người bệnh điều trị tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2023-2025, người bệnh nội trú tập trung chủ yếu ở nhóm ≥60 tuổi và trẻ em dưới 6 tuổi. Bốn chương bệnh chiếm tỷ trọng lớn nhất gồm bệnh hệ thần kinh, rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh cơ xương khớp và mô liên kết, bệnh hệ tuần hoàn. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu hồi cứu từ hồ sơ bệnh án điện tử của Bệnh viện Châm cứu Trung ương nên kết quả chỉ phản ánh mô hình bệnh tật tại bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế.** Quyết định số 4469/QĐ-BYT ngày 28/10/2020 về việc ban hành "Bảng phân loại quốc tế mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong ICD-10" và "Hướng dẫn mã hóa bệnh tật theo ICD-10 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2020

2. **Hà Thị Thu.** *Thực trạng mô hình bệnh tật và nguồn nhân lực tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lai Châu năm 2024.* Luận văn bác sĩ chuyên khoa cấp II. Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam.2025.

3. **Phùng Văn Tân và cộng sự.** *Nghiên cứu mô hình bệnh tật và hoạt động khám chữa bệnh tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương từ năm 2014-2018.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Bệnh viện Châm cứu Trung ương.2019.

4. **Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Nhung.** Mô hình bệnh tật và tình hình điều trị nội trú tại Bệnh viện YHCT Hà Đông năm 2022-2023. *Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam.* 2025; 60(Đặc biệt 02):128-133.

5. **Uông Sỹ Thành, Nguyễn Thị Thu Hà.** *Khảo sát mô hình bệnh tật và phương pháp điều trị cho bệnh nhi tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương từ tháng 01/2018 -12/2019.* Luận văn thạc sỹ y học. Đại học Y Hà Nội.2020.

CURRENT STATUS OF THE DISEASE PATTERN OF INPATIENTS AT THE NATIONAL HOSPITAL OF ACUPUNCTURE DURING THE PERIOD 2023–2025

Nguyễn Thị Hồng Liên[1], Trần Văn Thanh[1]

ABSTRACT

Objective: To analyze the disease patterns of inpatients treated at the National Hospital of Acupuncture during the period 2023–2025. Subjects and methods: A retrospective analytical cross-sectional study was conducted using all electronic medical records of inpatients discharged between January 2023 and December 31, 2025. Results: Male patients accounted for 57.69% of the study population, while female patients accounted for 42.31%. Patients aged 60 years and older represented the largest age group (30.91%). Four ICD-10 disease chapters accounted for 89.20% of all inpatient cases: diseases of the nervous system (Chapter VI, 33.70%), diseases of the musculoskeletal system and connective tissue (Chapter XIII, 21.93%), mental and behavioural disorders (Chapter V, 24.68%), and diseases of the circulatory system (Chapter IX, 8.89%). Conclusion: This study provides scientific evidence on the current disease patterns of inpatients at the National Hospital of Acupuncture. The findings may serve as a basis for developing professional activity plans and optimizing treatment and rehabilitation services, particularly for patients with neurological, mental and behavioural, musculoskeletal, and circulatory disorders.

Keywords: National Hospital of Acupuncture, disease pattern, inpatient treatment.

I. INTRODUCTION

The National Acupuncture Hospital is a specialized hospital in traditional medicine, with strengths in non-drug treatment methods such as electroacupuncture, auricular acupuncture, hydroacupuncture, and massage-acupressure. Researching the current status of disease patterns in inpatient treatment helps provide a more comprehensive view of health, supports professional management, allocation, and training to improve staff qualifications, and guides the development plan of the National Acupuncture Hospital for the 2026-2030 period as well as long-term policies. Therefore, we conducted the study titled: "Current Status of Disease Patterns in Inpatients at the National Acupuncture Hospital for the 2023-2025 Period."

II. SUBJECTS AND RESEARCH METHODS

1. Research subjects

Medical records stored as electronic data of inpatients treated at the Central Acupuncture Hospital from January 2023 to December 31, 2025.

Patient data must include complete information: full name, age, gender, ethnicity, occupation, address, diagnosis according to ICD-10.

2. Research Methods

Study Design: Retrospective cross-sectional descriptive study with analysis.

Sampling Method: all electronic medical record data of patients admitted to the Central Acupuncture Hospital from January 2023 to December 31, 2025.

Information Collection Tools:

Research information collection form, international disease classification table ICD-10.

Medical record data was extracted into pre-prepared Excel software, selected medical records meeting the criteria were identified, data was coded, and entered into SPSS 20.0 software.

Study Indicators: age, gender, disease code according to ICD-10.

Data Processing: Data was analyzed using SPSS 20.0 software with statistical algorithms to calculate frequencies and percentages; differences were considered statistically significant when $p<0.05$.

3. Ethics in Research

The study was approved by the Scientific Council of the Central Acupuncture Hospital. Patient information in the research medical records is kept confidential. Data in the electronic medical records and related reports are used honestly.

III. RESULTS

3.1. Distribution of Patients by Age and Gender

Table 3.1. Distribution of Patients by Age and Gender

Year / Age group, Gender		2023 (1)		2024 (2)		2025 (3)		Total	
		n	%	n	%	n	%	n	%
Under 6 years old	Male	914	18,17	1039	22,60	903	14,67	2.856	18,10
	Nữ	359	7,14	340	7,39	390	6,34	1.089	6,90
	Total	1.273	25,30	1.379	29,99	1.293	21,01	3.945	25,00
From 6 to under 15 years old	Male	329	6,54	441	9,59	676	10,98	1446	9,16
	Nữ	199	3,96	159	3,46	245	3,98	603	3,82
	Total	528	10,49	600	13,05	921	14,97	2.049	12,98
From 15 to under 30 years old	Male	125	2,48	152	3,31	223	3,62	500	3,17
	Female	101	2,01	62	1,35	121	1,97	284	1,80
	Total	226	4,49	214	4,65	345	5,61	784	4,97
From 30 to under 45	Male	309	6,14	231	5,02	334	5,43	874	5,54
	Female	224	4,45	137	2,98	225	3,66	586	3,71
	Total	533	10,59	368	8,00	559	9,08	1.460	9,25
From 45 to under 60	Male	424	8,43	290	6,31	492	7,99	1.206	7,64
	Female	522	10,38	398	8,66	540	8,77	1.460	9,25
	Total	946	18,80	688	14,96	1.032	16,77	2.666	16,89
From 60 years old and up	Male	718	14,27	619	13,46	886	14,40	2.223	14,08
	Female	807	16,00	730	15,88	1.119	18,18	2.656	16,83
	Total	1.525	30,31	1.349	29,34	2.005	32,58	4.879	30,91
Total	Male	2.819	56,03	2.772	60,29	3.514	57,10	9.105	57,69
	Female	2.212	43,97	1.826	39,71	2.640	42,90	6.679	42,31
	Total	5.031	100	4.598	100	6.154	100	15.783	100

Comment: During the 2023-2025 period, there were a total of 15,783 inpatients, with men making up 57.69% and women 42.31%. The proportion of male patients was always higher than female patients in all three studied years. The patient structure is concentrated at the two ends of the age pyramid: the elderly (60 years and older) accounted for the highest rate (30.91%) with 4,879 cases, and children (under 6 years old) were second (25%) with 3,945 cases, while young adults and young adults accounted for a lower proportion.

3.2. Distribution of patients by main diagnosis code

Table 3.2. Distribution of patients by main diagnosis code

Disease group	Year 2023 (1)		Year2024 (2)		Year 2025 (3)		Total		p
	n	%	n	%	n	%	n	%	
M54 (Back pain)	1.003	33,22	779	26,45	1050	26,56	2.832	28,55	p1-2<0,05 p2-3<0,05 p1-3 <0,05
F84 (Pervasive devel-opmental disorder)	712	23,58	951	32,29	1074	27,16	2.737	27,60	
G81 (Paralyzed on one side)	402	13,32	385	13,07	843	21,32	1.630	16,43	
G82 (Paralysis of both legs and all four limbs)	385	12,75	408	13,85	595	15,05	1.388	13,99	
G80 (cerebral palsy)	517	17,12	422	14,33	392	9,91	1.331	13,42	
Total	3.019	100	2.945	100	3.954	100	9.918	100	

Comment: The disease group M54 - Back pain has the highest number of cases throughout the study period, with 2,832 cases (28.55%). Next is the group F84 - Pervasive developmental disorders (including autism) with 2,737 cases (27.60%). The G81 group - Hemiplegia ranks third and sharply increased in 2025, with 1,630 cases (16.43%). The G82 group - Paralysis of both lower limbs and other paralysis syndromes ranks fourth, with 1,388 cases (13.99%). The G80 group - Cerebral palsy has 1,331 cases (13.42%) and is the disease group with the lowest rate among the top 5 common diseases, showing a decreasing trend over the years. The differences in the structure of these disease groups between the years are statistically significant ($p < 0.05$).

IV. DISCUSSION

4.1. Patient Distribution Characteristics

The study results show that the structure of inpatients at the Central Acupuncture Hospital has a notable feature: patients are mainly concentrated in two age groups—children under 6 years old and elderly people aged 60 and above. The high proportion of elderly patients in the study (30.91%) may be related to the aging population trend and the hospital's focus on treating chronic diseases. As life expectancy increases, the burden of chronic diseases, musculoskeletal, neurological, cardiovascular, and degenerative diseases also rises, leading to a growing demand for inpatient care. Research by Hà Thị Thu also showed a high percentage of patients aged 60

and above (44.43%). The higher rate of male patients compared to female patients (57.69% vs. 42.31%) may be related to the hospital's patient intake characteristics.

On the other hand, in the age group of 45 and older, women account for a higher percentage than men. This might be related to the fact that women generally live longer than men, and also because postmenopausal women often face chronic conditions like osteoporosis, joint degeneration, back pain, and functional disorders that require long-term treatment.

Overall, the age and gender distribution of patients in the study accurately reflects the characteristics of a specialized acupuncture and rehabilitation hospital, with the main treatment groups being elderly people with chronic illnesses and children needing rehabilitation.

4.2. Distribution of patients by main disease code

Neurological diseases (Chapter VI) have the highest proportion (33.70%), reflecting a very high demand for treatment of conditions such as stroke sequelae, peripheral nerve paralysis, nerve pain, spinal cord injuries, and other neurological disorders. These are all conditions where acupuncture and rehabilitation play an important role in treatment and improving patients' quality of life.

The group of mental and behavioral disorders (Chapter V) accounts for up to 24.68%, ranking second in the disease structure and gradually increasing over the years. Diseases in this chapter can be explained as a specific type of illness that has been treated at the Central Acupuncture Hospital for many years and is also mentioned in the research by Phùng Văn Tân.

The group of musculoskeletal and connective tissue diseases (Chapter XIII) makes up 21.93%, ranking third in the disease pattern. This aligns with the trend of an aging population and the rise of chronic non-communicable diseases like spinal degeneration, herniated discs, peri-shoulder inflammation, lower back pain, and osteoarthritis. It's also a group of diseases that respond relatively well to treatments combining traditional medicine with rehabilitation.

Circulatory system diseases (Chapter IX) account for 8.89%. This is a common group of diseases in the elderly, which matches the age distribution results of the study. Phùng Văn Tân's research also shows that the four chapters of diseases, ranked from highest to lowest, are chapters VI, V, IX, and XIII. Research by Nguyễn Thị Thúy Nga, Nguyễn Thị Thu Hà, and Đỗ Thị Nhung shows that the two chapters with the highest rates are chapters VI and XIII.

4.3. The rate of the 5 most common inpatient treatments at the hospital

Research results show that the most common hospital diagnoses mainly fall into two major groups: neurological and rehabilitation disorders, and developmental disorders in children, reflecting the hospital's specialized focus.

The M54 group (which includes various spinal disorders, commonly back pain, neck and shoulder pain, sciatica, etc.) is the most common, accounting for 28.55% of the frequently seen diagnoses. These conditions limit mobility and reduce quality of life in adults and the elderly. The increase in spinal disorders, vertebral degeneration, herniated discs, lower back pain syndrome, and age-, occupation-, and sedentary lifestyle-related

musculoskeletal disorders makes this group consistently represent a high proportion in acupuncture and rehabilitation treatment facilities.

The F84 group of disorders (including pervasive developmental disorders, childhood autism spectrum disorders, etc.) accounts for 27.60% and increased in number from 712 cases in 2023 to 1,074 cases in 2025. This result shows that the demand for examination and intervention for children with autism spectrum disorders is increasing. The cause may be due to the growing awareness of families and the community about autism. The hospital has had a center for treatment and care of children with autism and cerebral palsy for many years, receiving treatment and rehabilitation for children with developmental disorders, which was also mentioned in the research of Phùng Văn Tân and Uông Sỹ Thành.

As shown in Table 3.2, neurological diseases (Chapter VI) account for the highest rate of inpatient treatment, with disease groups G81, G82, and G80 making up 16.43%, 13.99%, and 13.42% respectively. These are mainly paralysis cases, where acupuncture and rehabilitation achieve good results.

Overall, the structure of the 5 most common disease codes clearly reflects the role of the National Acupuncture Hospital in treating neurological disorders, motor function rehabilitation, and intervention for children with developmental disorders.

V. CONCLUSION

Through the study of patient medical records at the Central Acupuncture Hospital during 2023-2025, inpatients were mainly concentrated in the age groups of ≥60 years and children under 6 years old. The four disease categories with the largest proportions included nervous system diseases, mental and behavioral disorders, musculoskeletal and connective tissue diseases, and circulatory system diseases. The study used retrospective data from the hospital's electronic medical records, so the results only reflect the disease patterns at the hospital.